TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **309**/2024/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, Ngày 15 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 290/2024/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Vương Ngọc A,** sinh năm 1977
- Anh **Ngô Đình Q,** sinh năm 1975

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 56 Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Ngô Đình Q và chị Vương Ngọc A tự nguyên tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 13/04/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28; Quyển số 01/04). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 05 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Ngô Đình Q** và chị **Vương Ngọc A.**

2. Về con chung: Anh **Ngô Đình Q** và chị **Vương Ngọc A** cùng xác nhận có hai con chung là **Ngô Minh D**, sinh ngày 08/10/2005 và **Ngô Minh Đ**, sinh ngày 03/02/2009. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Ngô Minh Đ,** anh Q có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 05 năm 2024 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Q có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Con chung là **Ngô Minh D** đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh chị xác nhận không có tài sản chung, nhà ở chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ: Anh chị xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí**:** Chị Vương Ngọc A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Ngọc A đã nộp theo biên lai thu số 0030011 ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Uỷ ban nhân dân phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương